

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024	10 - 22

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt May, (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Công ty là doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 49/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp. Công ty là đối tượng được áp dụng Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Vốn điều lệ của Công ty là: **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**

Trụ sở chính của công ty tại số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên Ban Lãnh đạo Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch
Bà Bùi Thị Thái Nam	Thành viên
Ông Vũ Huy Đông	Thành viên
Bà Phạm Hoàng Minh	Thành viên
Ông Bùi Tiến Thanh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Bà Đinh Thị Thu Hà	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên
Bà Phạm Thị Hồi	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Bùi Thị Thái Nam	Giám đốc
Bà Phạm Hoàng Minh	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Lãnh đạo, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán ATC Việt Nam.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Lãnh đạo



312
ÔNG
KIỂM
VIỆT
HỒ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Văn Lượng

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Số: 09/2025/BCKT/BCTC-ATC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG VÀ BAN LÃNH ĐẠO
Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt May

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán ATC Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt May được lập ngày 05/3/2025, từ trang 06 đến trang 22 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

2-C
Y
TOÁN
AM
HÍM

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt May tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ATC VIỆT NAM

Giám đốc



Trần Thị Ninh

Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 4547-2024-334-1

Kiểm toán viên

Phan Xuân Minh

Giấy CN ĐKHN kiểm toán
Số: 5408-2021-334-1



CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAYĐịa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.640.572.050	78.819.359.663
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	9.551.785.128	4.262.372.020
1. Tiền	111		9.551.785.128	4.262.372.020
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	72.077.878.225	67.568.380.770
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		72.077.878.225	67.568.380.770
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.926.035.617	5.309.633.215
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	4.976.562.852	4.180.941.677
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	842.315.088	389.851.018
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	107.157.677	738.840.520
IV. Hàng tồn kho	140		-	123.183.014
1. Hàng tồn kho	141	V.06	-	123.183.014
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.084.873.080	1.555.790.644
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		739.608.473	808.709.725
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.11	345.264.607	747.080.919
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.860.478.524	14.894.505.922
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		524.597	270.375.655
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.05	524.597	270.375.655
II. Tài sản cố định	220		14.859.953.927	14.624.130.267
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	14.840.116.427	14.589.442.767
- Nguyên giá	222		75.178.943.301	72.335.396.901
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(60.338.826.874)	(57.745.954.134)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	19.837.500	34.687.500
- Nguyên giá	228		230.530.000	230.530.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(210.692.500)	(195.842.500)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	-	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		103.501.050.574	93.713.865.585

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		43.482.434.781	34.540.359.415
I. Nợ ngắn hạn	310		43.382.434.781	34.440.359.415
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	1.460.598.925	1.625.412.123
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	340.824.883	235.914.275
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	32.245.652.199	23.438.323.174
4. Phải trả người lao động	314		2.249.771.066	2.138.956.151
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	5.972.456.493	5.973.073.743
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.113.131.215	1.028.679.949
II. Nợ dài hạn	330		100.000.000	100.000.000
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.10	100.000.000	100.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.018.615.793	59.173.506.170
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	59.370.637.008	57.848.541.670
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.568.541.670	3.001.240.818
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.802.095.338	4.847.300.852
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.802.095.338	4.847.300.852
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		647.978.785	1.324.964.500
1. Nguồn kinh phí	431	V.14	647.978.785	1.324.964.500
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		103.501.050.574	93.713.865.585

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị







Phạm Thị Diệu Lan

Nguyễn Thị Thanh Uyên

Phạm Văn Lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	93.277.122.257	71.318.977.031
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		93.277.122.257	71.318.977.031
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	68.592.022.951	49.716.453.991
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.685.099.306	21.602.523.040
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	2.739.816.137	3.701.675.461
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	35.665.200
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.04	20.549.807.538	19.819.498.574
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.875.107.905	5.449.034.727
11. Thu nhập khác	31		7.597.812	318.398
12. Chi phí khác	32		5.826.688	69.336.201
13. Lợi nhuận khác	40	VI.05	1.771.124	(69.017.803)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.876.879.029	5.380.016.924
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.06	1.074.783.691	532.716.072
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.802.095.338	4.847.300.852
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	1.160	913

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phạm Thị Diệu Lan

Nguyễn Thị Thanh Uyên



Phạm Văn Lượng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	96.715.789.474	76.220.306.004
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(56.306.815.508)	(39.449.596.681)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(14.231.095.749)	(11.972.897.404)
4. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.100.000.000)	(542.757.349)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4.815.007.294	3.433.655.358
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(15.143.712.520)	(20.213.472.789)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	14.749.172.991	7.475.237.139
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.616.516.128)	(181.893.600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(129.115.511.932)	(88.258.252.134)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	124.606.014.477	79.231.026.725
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.666.253.700	3.645.920.956
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.459.759.883)	(5.563.198.053)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.000.000.000)	(2.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.000.000.000)	(2.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	5.289.413.108	(587.960.914)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.262.372.020	4.850.332.934
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	9.551.785.128	4.262.372.020

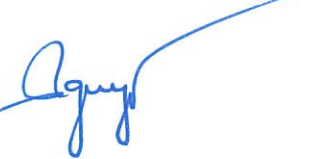
Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị







Phạm Thị Diệu Lan

Nguyễn Thị Thanh Uyên

Phạm Văn Lượng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tiền thân là Viện Dệt May được thành lập theo Quyết định số 24/CP ngày 05/02/1969 của Hội đồng Chính phủ, tên ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt và Sợi. Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100294 ngày 10/10/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Công ty là doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ số 49/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội cấp. Công ty là đối tượng được áp dụng Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Vốn điều lệ của Công ty là: **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).**

Trụ sở chính của công ty tại số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tổng số cán bộ nhân viên của công ty tại ngày 31/12/2024 là 80 người.

2. Ngành nghề kinh doanh chính

Thực hiện chức năng, hoạt động của Công ty chuyên ngành dệt may, cụ thể:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Sản xuất sợi, sản xuất vải dệt thoi, hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- May trang phục, sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải;
- Bán buôn vải hàng may mặc, giày dép;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;
- Bán buôn hóa chất công nghiệp, tơ, xơ, sợi dệt;
- Hoạt động tư vấn về quy trình giám định các loại hàng hóa, công nghệ quy trình kiểm soát và tuân thủ các quy định về môi trường, an toàn, chất lượng và trách nhiệm xã hội;
- Hoạt động chuyển giao công nghệ bao gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ; Định giá công nghệ; Giám định công nghệ;
- Hoạt động thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác;
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm từ lông thú;
- Các ngành nghề khác theo đăng ký kinh doanh.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty là 12 tháng.

4. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 chi nhánh là Chi nhánh Công ty cổ phần - Viện Nghiên cứu Dệt May tại thành phố Hồ Chí Minh, hạch toán phụ thuộc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2024 là có thể so sánh được.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty hàng năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các Chính sách kế toán chủ yếu mà Công ty đã áp dụng để ghi sổ và lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Năm 2024****Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí sản xuất chung phân bổ và chi phí khác (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình**Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình

Phần mềm ứng dụng được ghi nhận theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến	06 - 35 năm
Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
Phần mềm ứng dụng	03 - 05 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Điều lệ và Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu trong kỳ của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng của công ty được ghi nhận từ các Hợp đồng hoặc đơn đặt hàng sản xuất, gia công, bán sợi, vải mẫu hoặc từ các dự án nghiên cứu sản xuất vải mẫu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các thông tin trên Báo cáo tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty được ghi nhận từ các Dịch vụ kiểm mẫu, thí nghiệm mẫu, giám định mẫu vải và cấp chứng nhận kết quả.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia, chênh lệch tỷ giá thực hiện và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.

Thu nhập khác: các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh gồm: thu nhập từ nhượng bán thanh lý TSCĐ, tiền phạt, tiền bồi thường và các khoản thu nhập khác. Thu nhập khác được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bán trong kỳ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong kỳ hiện tại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế thu nhập doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2024 là năm thứ 01 Công ty được giảm thuế đối với thu nhập từ kết quả kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAYĐịa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Thuyết minh báo cáo tài chính**

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt Việt Nam đồng	749.343.853	232.696.521
Tiền gửi ngân hàng	8.802.441.275	4.029.675.499
Cộng	9.551.785.128	4.262.372.020

02. Đầu tư tài chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	72.077.878.225	72.077.878.225	67.568.380.770	67.568.380.770
Tiền gửi có kỳ hạn	72.077.878.225	72.077.878.225	67.568.380.770	67.568.380.770
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	72.077.878.225	72.077.878.225	67.568.380.770	67.568.380.770

Đầu tư ngắn hạn là các khoản tiền gửi dưới 12 tháng theo các Hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; lãi suất từ 3,6% - 6%/năm.

03. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Albetta International (Việt Nam)	240.106.125	73.740.188
Công ty cổ phần Canifa	3.990.000	275.272.500
Tổng công ty Đức Giang - Công ty cổ phần	489.491.250	240.074.250
Công ty TNHH Hải Đăng Group Việt Nam	299.376.000	49.688.000
Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	62.623.050	81.913.913
Công ty cổ phần 26	198.581.220	71.804.250
Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Geodis Việt Nam	96.233.525	146.292.275
Công ty cổ phần in truyền thông Việt Nam	-	270.460.000
Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	-	144.585.000
Công ty cổ phần Đồng Tiến	273.872.063	137.716.063
Công ty cổ phần Babu Việt Nam	-	300.973.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28	151.872.000	-
Công ty cổ phần Thời trang K'S CLOSET	123.354.000	-
Công ty cổ phần Dệt may 7	104.359.500	1.260.000
Công ty cổ phần Maison Retail Management International	117.600.000	110.250.000
Công ty TNHH Mitra Adiperkasa Việt Nam	185.640.000	178.920.000
Công ty TNHH Puma Sports Việt Nam	105.840.000	-
Phải thu các đối tượng khác	2.523.624.119	2.097.992.238
Cộng	4.976.562.852	4.180.941.677

04. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần Thiết bị kỹ thuật HUST Việt Nam	-	124.740.000
Công ty cổ phần Công nghệ và Thiết bị mới	-	209.880.000
Công ty TNHH Khởi Toàn	662.992.688	-
Công ty TNHH Thiết bị và hóa chất Nguyễn Quỳnh Anh	169.322.400	-
Trả trước các khách hàng khác	10.000.000	55.231.018
Cộng	842.315.088	389.851.018

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành của các thông tin trên Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAYĐịa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Thuyết minh báo cáo tài chính**cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024**05. Phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	107.157.677	738.840.520
Công ty cổ phần Vạn Chài	105.662.477	475.189.503
Công ty cổ phần BABU Việt Nam	-	90.388.386
Các khoản phải thu khác	1.495.200	173.262.631
Dài hạn	524.597	270.375.655
Ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng	-	270.000.000
Lãi tài khoản bảo lãnh	524.597	375.655
Cộng	107.682.274	1.009.216.175

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	123.183.014	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	-	-	123.183.014	-

07. Tài sản cố định hữu hình <Chi tiết tại phụ lục số 01>**08. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm ứng dụng	Tổng cộng
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	230.530.000	230.530.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	230.530.000	230.530.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	195.842.500	195.842.500
Khấu hao trong năm	14.850.000	14.850.000
Số dư cuối năm	210.692.500	210.692.500
Giá trị còn lại		
Số dư đầu năm	34.687.500	34.687.500
Số dư cuối năm	19.837.500	19.837.500

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2024 là 178.780.000 đồng.

09. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH dệt may Hòa Khánh	-	-	197.016.004	197.016.004
Công ty TNHH UNI Việt Nam	500.655.600	500.655.600	324.118.800	324.118.800
Công ty TNHH Song Hóa	785.392.300	785.392.300	774.910.800	774.910.800
Phải trả người bán khác	174.551.025	174.551.025	329.366.519	329.366.519
Cộng	1.460.598.925	1.460.598.925	1.625.412.123	1.625.412.123

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn, dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nhà nước 1 thành viên Dệt 8/3	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Vonfram Masan	65.436.000	65.436.000
SHEICO (CAMBODIA) CO., LTD	107.123.125	-
Công ty TNHH may trang phục Việt Đức	50.210.000	-
Khách hàng khác	118.055.758	170.478.275
Cộng	440.824.883	335.914.275

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành của các thông tin trên Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAYĐịa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Thuyết minh báo cáo tài chính**

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

11. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp	23.438.323.174	13.109.353.045	4.302.024.020	32.245.652.199
Thuế giá trị gia tăng	150.238.954	1.372.838.592	1.378.464.851	144.612.695
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (*)	23.288.084.220	11.725.385.226	2.912.429.942	32.101.039.504
Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	-	11.129.227	11.129.227	-
Phải thu	747.080.919	1.766.188.642	1.364.372.330	345.264.607
Thuế thu nhập doanh nghiệp	85.214.867	1.074.783.691	1.100.000.000	110.431.176
Thuế thu nhập cá nhân	661.866.052	691.404.951	264.372.330	234.833.431

(*) Tiền thuê đất phải nộp là khoản tiền thuê đất, thuê mặt nước tạm tính cho giai đoạn từ ngày 10/10/2018 đến 31/12/2024.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bộ Công thương - kinh phí thu hồi các dự án (*)	5.922.070.000	5.922.070.000
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	29.886.493	29.886.493
Phải trả khác	20.500.000	21.117.250
Cộng	5.972.456.493	5.973.073.743

(*) Khoản kinh phí thu hồi các dự án Công ty phải nộp Quỹ phát triển khoa học công nghệ theo văn bản số 399/CV-VDM ngày 15/12/2016 của Viện Dệt may và văn bản số 20/CV-PVDM ngày 12/12/2016 của Phân viện Dệt may tại thành phố Hồ Chí Minh về việc xác nhận số kinh phí phải nộp thu hồi của dự án sản xuất thử nghiệm. Công ty đang chờ hướng dẫn của Bộ Công thương để nộp.

13. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	1.965.119.539	3.816.121.279	55.781.240.818
Tăng trong năm	-	1.036.121.279	4.847.300.852	5.883.422.131
Tăng trong năm	-	1.036.121.279	4.847.300.852	5.883.422.131
Giảm trong năm	-	-	3.816.121.279	3.816.121.279
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	280.000.000	280.000.000
Trích quỹ Đầu tư phát triển	-	-	1.036.121.279	1.036.121.279
Chia cổ tức	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	3.001.240.818	4.847.300.852	57.848.541.670
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	3.001.240.818	4.847.300.852	57.848.541.670
Tăng trong năm	-	567.300.852	5.802.095.338	6.369.396.190
Tăng trong năm nay	-	567.300.852	5.802.095.338	6.369.396.190
Giảm trong năm	-	-	4.847.300.852	4.847.300.852
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	280.000.000	280.000.000
Trích quỹ Đầu tư phát triển	-	-	567.300.852	567.300.852
Chia cổ tức	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	3.568.541.670	5.802.095.338	59.370.637.008

Công ty phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 421/NQ-ĐHĐCĐVTRI-2024 ngày 26/4/2024.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành của các thông tin trên Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Cổ phần Nhà nước	2.872.700	57,454%	2.872.700	57,454%
Nhà đầu tư khác	2.127.300	42,546%	2.127.300	42,546%
Cộng	5.000.000	100%	5.000.000	100%

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận được chia:

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.847.300.852	3.816.121.279

d. Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng:	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	5.000.000	5.000.000
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

14. Nguồn kinh phí

	Năm nay	Năm trước
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm trước	1.324.964.500	14.957.000
Nguồn kinh phí được cấp trong năm	1.801.000.000	2.628.801.400
Chi sự nghiệp	2.477.985.715	1.318.793.900
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	647.978.785	1.324.964.500

Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ (USD)	39.143,26	10.762,25

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng	42.066.387.910	27.081.340.270
Doanh thu cung cấp dịch vụ	51.210.734.347	44.237.636.761
Cộng	93.277.122.257	71.318.977.031
02. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của hàng bán	40.831.586.135	25.834.327.881
Giá vốn dịch vụ cung cấp	27.760.436.816	23.882.126.110
Cộng	68.592.022.951	49.716.453.991

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành của các thông tin trên Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAYĐịa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Thuyết minh báo cáo tài chính**

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

03. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi

Năm nay	Năm trước
2.666.253.700	3.645.920.956

Lãi chênh lệch tỷ giá

73.562.437	55.754.505
------------	------------

Cộng

2.739.816.137	3.701.675.461
----------------------	----------------------

04. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý

Năm nay	Năm trước
5.940.772.059	5.098.625.879

Chi phí vật liệu quản lý

182.035.950	166.328.138
-------------	-------------

Chi phí khấu hao TSCĐ

443.616.984	1.037.338.543
-------------	---------------

Thuế, phí, lệ phí

11.729.385.226	11.150.615.859
----------------	----------------

Chi phí dịch vụ mua ngoài

1.776.645.543	1.888.546.707
---------------	---------------

Chi phí khác bằng tiền

477.351.776	478.043.448
-------------	-------------

Cộng

20.549.807.538	19.819.498.574
-----------------------	-----------------------

05. Thu nhập khác/Chi phí khác

Thu nhập khác

Năm nay	Năm trước
7.597.812	318.398

Thu tiền phạt

5.600.000	-
-----------	---

Thu nhập khác

1.997.812	318.398
-----------	---------

Chi phí khác

5.826.688	69.336.201
-----------	------------

Chi phí khác

5.826.688	69.336.201
-----------	------------

Lợi nhuận khác

1.771.124	(69.017.803)
------------------	---------------------

06. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên vật liệu

Năm nay	Năm trước
50.956.262.054	34.355.739.077

Chi phí nhân công

16.287.417.965	13.800.636.261
----------------	----------------

Chi phí khấu hao TSCĐ

2.607.722.740	3.156.651.776
---------------	---------------

Chi phí dịch vụ mua ngoài

5.482.382.384	5.429.654.448
---------------	---------------

Chi phí bằng tiền khác

13.808.100.346	12.828.936.203
----------------	----------------

Cộng

89.141.885.489	69.571.617.765
-----------------------	-----------------------

*Chi phí nhân công năm 2023 tập hợp thêm các khoản trích theo lương cho người lao động***07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

Năm nay	Năm trước
6.876.879.029	5.380.016.924

Thu nhập từ hoạt động KHCN được miễn, giảm thuế (*)

3.017.574.517	2.785.772.763
---------------	---------------

Các khoản điều chỉnh tăng/giảm

Chi phí không được trừ

5.826.688	69.336.201
-----------	------------

Thu nhập tính thuế không được miễn, giảm thuế

3.865.131.200	2.663.580.362
---------------	---------------

Thuế suất thuế TNDN hiện hành

20%	20%
-----	-----

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm

301.757.451	-
-------------	---

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp không được miễn, giảm

773.026.240	532.716.072
-------------	-------------

Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

1.074.783.691	532.716.072
----------------------	--------------------

(*) Công ty được hưởng ưu đãi về Thuế thu nhập doanh nghiệp trong lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc hướng dẫn về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Công ty được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập từ kết quả kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính

cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.802.095.338	4.847.300.852
Các khoản điều chỉnh		
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	280.000.000
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.802.095.338	4.567.300.852
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.160	913

Chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm trước được trình bày lại do Công ty trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 421/NQ-ĐHĐCĐVTRI-2024 ngày 26/4/2024, cụ thể như sau:

	Số đã trình bày trên báo cáo năm trước	Số trình bày lại	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.847.300.852	4.847.300.852	-
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng cán bộ quản lý	-	280.000.000	280.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.847.300.852	4.567.300.852	(280.000.000)
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	5.000.000	5.000.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	969	913	(56)

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan

Ban lãnh đạo Công ty

Lương và thù lao của người quản lý chuyên trách

Lương và thù lao của người quản lý khác

Tổng

	Năm nay	Năm trước
Lương và thù lao của người quản lý chuyên trách	1.784.285.000	1.541.645.684
Lương và thù lao của người quản lý khác	297.000.000	433.656.314
Tổng	2.081.285.000	1.975.301.998

3. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán ATC Việt Nam.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phạm Thị Diệu Lan



Nguyễn Thị Thanh Uyên



Phạm Văn Lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

Địa chỉ: 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thuyết minh báo cáo tài chính
cho năm tài chính
kết thúc ngày 31/12/2024

Phụ lục số 01: Tình hình tăng tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT - truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Đơn vị tính: VND					
Nguyên giá tài sản cố định					
Số dư đầu năm	39.903.381.145	29.762.182.443	2.110.000.000	559.833.313	72.335.396.901
- Mua trong năm	-	2.843.546.400	-	-	2.843.546.400
- XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	39.903.381.145	32.605.728.843	2.110.000.000	559.833.313	75.178.943.301
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	32.306.965.484	23.106.521.507	2.110.000.000	222.467.143	57.745.954.134
- Khấu hao trong năm	379.457.892	2.164.105.756	-	49.309.092	2.592.872.740
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	32.686.423.376	25.270.627.263	2.110.000.000	271.776.235	60.338.826.874
Giá trị còn lại của TSCĐ					
- Tại ngày đầu năm	7.596.415.661	6.655.660.936	-	337.366.170	14.589.442.767
- Tại ngày cuối năm	7.216.957.769	7.335.101.580	-	288.057.078	14.840.116.427

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2024 là 28.252.016.353 VND